

No.: 03.19 /VFB-2019/BBĐH

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI
NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VIỆT NAM (VFMVFB)**

Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm tài chính 2018 của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB) được khai mạc vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 18 tháng 04 năm 2019 tại Văn phòng Công ty VFM, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh và Chi nhánh Hà Nội- Công ty VFM.

Ông Trần Hùng- Công ty VFM - đọc báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu theo đó: Tổng số Nhà đầu tư đến tham dự đại hội là 03 nhà đầu tư, đại diện hợp pháp và hợp lệ cho 7.349.782,96 đơn vị quỹ, chiếm 20,53% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.

Do vậy, Đại hội đã được khai mạc hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 của Quỹ VFMVFB bao gồm:

- **Phần Khai mạc:**
 - Thông qua Chương trình Đại hội.
 - Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- **Phần Báo cáo:**
 - Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2018.
 - Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2018.
- **Phần Biểu quyết:**
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2018.
 - Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Quỹ.
 - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 của Quỹ.
 - Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2019.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019.
 - Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2019.
 - Các điều chỉnh, bổ sung trong Điều lệ Quỹ.
- **Bầu cử Ban Đại Diện quỹ mới**
 - Giới thiệu quy chế bầu cử.
 - Giới thiệu lý lịch ứng viên.
 - Tổ chức lấy phiếu & Kiểm phiếu.
 - Tuyên bố kết quả.
- **Phần Bế mạc:**
 - Công bố các kết quả biểu quyết và bầu cử.
 - Thông qua Biên bản Đại hội & Nghị quyết Đại hội & Giới thiệu Ban đại diện Quỹ mới.

- Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội đã thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký – Pháp lý và Ban kiểm phiếu, gồm có:

Chủ tọa đoàn

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Bà LÊ THỊ THU HƯƠNG | - Thành viên Ban Đại Diện Quỹ |
| 2. Ông TRẦN THANH TÂN | - Tổng Giám Đốc Công Ty VFM |
| 3. Bà LƯƠNG THỊ MỸ HẠNH | - Phó Tổng Giám Đốc Công Ty VFM |

Ban Thư ký – Pháp lý

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH | - Trưởng Ban |
| 2. Bà TRẦN NGỌC HÂN | - Phó Ban |

Ban Kiểm phiếu

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| 1. Bà NINH THỊ TUỆ MINH | - Trưởng Ban |
| 2. Ông NGUYỄN HỒ MINH HUY | - Thành Viên |
| 3. Ông ĐINH CÔNG NAM | - Thành Viên Độc Lập |

(Đại diện NHGS Standard Chartered Việt Nam)

Bà Lê Thị Thu Hương – Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ - phát biểu khai mạc Đại hội.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I- Báo cáo:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2018

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) - báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 của Quỹ, như sau:

Quỹ VFB đã có kết quả đầu tư tốt trong năm 2018 với mức tăng trưởng NAV/chứng chỉ quỹ đạt 11,25%, tiếp tục là quỹ có tăng trưởng cao nhất trong số các quỹ đầu tư trái phiếu hiện đang hoạt động trên thị trường năm thứ 3 liên tiếp. Kết quả trên đạt được xuất phát từ chiến lược đầu tư chủ động của quỹ, quỹ VFB đã giao dịch mua bán trái phiếu Chính phủ trong nửa đầu năm 2018 phù hợp với biến động của lợi suất trên thị trường và nâng tỷ trọng đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp trong nửa sau năm (làm gia tăng đáng kể thu nhập từ lãi tiền gửi của quỹ trong năm 2018). Tổng giá trị tài sản ròng của quỹ đã tăng từ 359,36 tỷ đồng lên 671,78 tỷ đồng trong năm 2018 với sự đóng góp chủ yếu từ lợi nhuận của hoạt động đầu tư và phát hành thêm chứng chỉ quỹ. Trong năm 2018, Quỹ có thực hiện phát hành thêm 73.842.160,94 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 1.272.766.866,600 đồng và mua lại 58.581.117,67 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 1.009.206.898.694 đồng. Quy mô vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào quỹ là 263.559.967.906 đồng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018. Tại thời điểm 31/12/2018, quỹ VFB đã vươn lên trở thành quỹ có quy mô lớn thứ 2 từ vị trí thứ 3 trong số các quỹ trái phiếu đang hoạt động.

2. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2019

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) – trình bày kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2019, như sau:

Năm 2019 được nhận định là một năm khó khăn cho hoạt động đầu tư của quỹ trái phiếu khi lợi suất trái phiếu đang có xu hướng tăng trước các sức ép từ thị trường trong nước (sau khi điều chỉnh mạnh về mức thấp trong năm 2018) và thị trường quốc tế (chiến tranh thương mại/ FED tăng lãi suất). Trước tình hình

trên, quỹ VFMVFB sẽ duy trì chiến lược phân bổ tài sản linh hoạt vào trái phiếu Chính phủ (TPCP), trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) và chứng chỉ tiền gửi, tập trung tăng các tài sản sinh lãi cho quỹ. Việc ban hành thông tư 163/2018 TT-BTC áp dụng cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp từ đầu năm 2019 có thể làm giảm các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đối với quỹ VFB, quỹ sẽ tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư vào các công ty tài chính tiêu để đa dạng các khoản đầu tư đồng thời tích cực giao dịch trái phiếu chính phủ để gia tăng khả năng sinh lời bền vững cho quỹ.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) – trình bày Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, như sau:

Quỹ VFMVFB đề xuất không phân phối lợi nhuận 2018 và tái đầu tư toàn bộ lợi nhuận.

4. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ngân hàng giám sát năm 2018

Ông Đinh Công Nam – Cán bộ quản lý dịch vụ khách hàng thay mặt cho Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) - báo cáo tổng kết hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát năm 2018, cụ thể như sau:

A. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ:

Tên quỹ	: Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)
Tên viết tắt	: Quỹ VFMVFB
Số	: 04/GCN-UBCK được cấp bởi UBCKNN cấp ngày 10 tháng 06 năm 2013 và Quyết định số 398/QĐ-UBCK ngày 7 tháng 5 năm 2015 về việc sửa đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ đại chúng
Trụ sở chính	: P1701-04. Lầu 17. Tòa nhà Mê Linh Point 2 Ngõ Đức Kế. Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam

Dựa theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ, tình hình biến động vốn của Quỹ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2017 VND	Phát sinh trong năm VND	Tại ngày 31/12/2018 VND
Vốn góp phát hành				
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	CCQ	63.566.497,64	73.842.160,94	137.408.658,58
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	635.664.976.400	738.421.609.400	1.374.086.585.800
Thặng dư vốn	VND	258.389.631.952	534.345.257.200	792.734.889.152
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	VND	894.054.608.352	1.272.766.866.600	2.166.821.474.952
Vốn góp mua lại				
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	CCQ	(41.137.540,93)	(58.581.117,67)	(99.718.658,60)
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	(411.375.409.300)	(585.811.176.700)	(997.186.586.000)
Thặng dư vốn	VND	(194.276.699.145)	(423.395.721.994)	(617.672.421.139)
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	VND	(605.652.108.445)	(1.009.206.898.694)	(1.614.859.007.139)
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	CCQ	22.428.956,71	15.261.043,27	37.689.999,98
Giá trị vốn góp hiện hành	VND	288.402.499.907	263.559.967.906	551.962.467.813
Lợi nhuận chưa phân phối	VND	70.954.725.145	48.860.985.973	119.815.711.118

	<u>Đơn vị</u>	<u>Tại ngày 31/12/2017 VND</u>	<u>Phát sinh trong năm VND</u>	<u>Tại ngày 31/12/2018 VND</u>
NAV hiện hành	VND	359.357.225.052		671.778.178.931
NAV hiện hành/1 chứng chỉ quỹ	VND/ CCQ	16.022,02		17.823,77

Về chi tiết các thông tin tài chính của Quỹ, xin vui lòng tham khảo trong báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

B. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“VFM”) đối với Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (“VFMVFB”)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, cung cấp cho Ngân hàng giám sát (“NHGS”) đầy đủ các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ thực hiện.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát đối với Quỹ VFMVFB, chúng tôi ghi nhận một số vấn đề sau:

- Ngày 24 tháng 04 năm 2018, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ Quý I năm 2018 qua hình thức bằng văn bản. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua những nội dung chính như sau:
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ Quý I/2018
 - Kế hoạch hoạt động của Quỹ Quý II/2018
 - Báo cáo công tác quản trị rủi ro Quỹ Quý I/2018 và thông qua việc tiếp tục áp dụng quy chế quản trị rủi ro hiện tại cho năm 2018
 - Lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ báo giá
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2018
- Ngày 16 tháng 07 năm 2018, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ Quý II năm 2018 qua hình thức bằng văn bản. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua những nội dung chính như sau:
 - Thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận trái phiếu
 - Thông qua cơ chế giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ (Repo)
 - Thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận mua chứng chỉ tiền gửi
 - Thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận khác
- Ngày 31 tháng 10 năm 2018, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ Quý III năm 2018 qua hình thức tele-conference. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua những nội dung chính như sau:
 - Chính sửa Sổ tay định giá
 - Ngân sách thực hiện Đại hội nhà đầu tư thường niên 2018 và Báo cáo thường niên năm 2018.
- Ngày 01 tháng 02 năm 2019, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ Quý IV năm 2018 qua hình thức bằng văn bản. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua những nội dung chính như sau:
 - Báo cáo tình hình hoạt động quỹ đầu tư VFMVFB quý IV năm 2018

- Định hướng kế hoạch hoạt động Quỹ năm 2019
- Báo cáo công tác quản trị rủi ro quý IV năm 2018
- Báo cáo chi phí hoạt động Quỹ cả năm 2018 và ngân sách hoạt động năm 2019
- Quy chế bầu cử và chương trình Đại hội thường niên và Báo cáo thường niên năm 2018
- Danh sách đề cử thành viên Ban đại diện Quỹ VFMVFB nhiệm kỳ 2019-2022

C. Hoạt động đầu tư của quỹ

(i) Theo Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 ("Thông tư 15") về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ("Thông tư 183") ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều lệ quỹ quy định: "Quỹ trái phiếu là quỹ mở đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên".

Vào ngày 01 tháng 02 năm 2018, Quỹ thực hiện điều chỉnh danh mục đầu tư dẫn tới tỷ lệ đầu tư của quỹ vào trái phiếu và giấy tờ có giá của Quỹ trên tổng giá trị tài sản ròng chiếm 69.37% giá trị tài sản ròng cho kỳ định giá ngày 02 tháng 02 năm 2018. Vào ngày 06 tháng 02 năm 2018, Quỹ đã thực hiện đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn tại các Tổ chức tín dụng được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt vào ngày 03 tháng 02 năm 2018 để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật tại kỳ định giá ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Từ kỳ định giá ngày 23 tháng 02 năm 2018 đến tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

(ii) Theo Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 ("Thông tư 15") về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ("Thông tư 183") ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều 11, Điều lệ quỹ quy định: "Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi". Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 05 tháng 10 năm 2018, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật trước ngày 05 tháng 01 năm 2019.

Tại kỳ định giá ngày 12 tháng 10 năm 2018, Công ty quản lý quỹ đã thực hiện điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật.

Từ kỳ định giá ngày 19 tháng 10 năm 2018 đến tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật có liên quan.

D. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát, Lưu ký

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB, SCBVL đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VFMVFB, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;

Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

5. Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2018

Bà Lê Thị Thu Hương – Thành viên Ban đại diện quỹ thay mặt Ban đại diện quỹ báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2018, như sau:

Để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm hỗ trợ tối đa cho hoạt động hiệu quả của Quỹ VFMVFB, trong năm 2018, Ban đại diện đã theo sát những dấu hiệu thị trường và chấp thuận ý kiến cho Ban điều hành Quỹ thực hiện các hoạt động sau:

- Ngày 22/3/2018, Ban điều hành Quỹ đã thông qua nội dung, chương trình Đại hội, báo cáo tài chính đã kiểm toán, lựa chọn công ty kiểm toán, phân phối lợi nhuận, các điều chỉnh Điều lệ Quỹ, cập nhật danh sách ngân hàng thương mại.
- Ngày 24/4/2018, cuộc họp Ban đại diện quý 1 thông qua báo cáo kết quả hoạt động quý 1, báo cáo hoạt động quản trị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro quỹ năm 2018 và kế hoạch hoạt động quý 2, ủy quyền công ty VFM chủ động lựa chọn 3 công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ báo giá cho quỹ và lựa chọn công ty kiểm toán cho quỹ năm 2018 là E&Y.
- Ngày 16/7/2018, Ban điều hành Quỹ tổ chức họp thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua báo cáo hoạt động và báo cáo quản trị rủi ro quý 2, kế hoạch hoạt động quý 3 và cập nhật cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu và trái phiếu đến hết tháng 7 năm 2019.
- Ngày 31/10/2018, cuộc họp Ban đại diện quý 3 đã thông qua báo cáo hoạt động và quản trị rủi ro quý 3 và kế hoạch hoạt động quý 4. Ngoài ra, Ban điều hành Quỹ thông qua chỉnh sửa Sổ tay định giá và đề xuất ngân sách tổ chức Đại hội thường niên và báo cáo thường niên năm 2018.
- Ngày 1/2/2019, cuộc họp quý 4 được Ban đại diện thông qua bằng văn bản, thông qua báo cáo và hoạt động quản trị rủi ro quỹ và kế hoạch hoạt động năm 2019 của quỹ. Ngoài ra, Ban đại diện thông qua đề xuất ngân sách hoạt động năm 2019, quy chế biểu quyết, bầu cử tại Đại hội thường niên năm 2018 cùng danh sách đề cử thành viên Ban đại diện nhiệm kỳ 2019 – 2022.
- Ngoài ra, cùng với những cơ hội đầu tư, Ban điều hành Quỹ đã chủ động xin ý kiến đầu tư của Ban đại diện nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động Quỹ, thông qua các nghị quyết đầu tư vào FE Credit, HD Saison, Home Credit,...

6. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019

Ông Trần Hùng – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) - báo cáo Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019, như sau:

Hiện tại Công ty VFM nhận được bản chào giá từ 03 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2019 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2018 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2018 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2019 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
VFB	671,8	93,4	95	130	98,1
% thay đổi			2%	39%	5%

Ghi chú: Phí trên chưa bao gồm VAT.

Căn cứ trên bảng chào giá trên, VFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2019.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019 dựa trên:

- Mức phí hợp lý.
- Tính liên tục của kiểm toán.
- Tính chuyên nghiệp cao.
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

7. Báo cáo chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2018

Ông Trần Hùng – Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) - báo cáo Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2018, như sau:

Chi phí hoạt động thực tế của Ban đại diện trong năm 2018:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2018	Thực tế 2018	% tăng
I	<i>Thù lao</i>	117,000,000	117,000,000	0%
II	<i>Chi phí đi lại</i>		0	
1	Chi phí vé máy bay			
2	Chi phí khách sạn			
3	Chi phí đưa rước			
III	<i>Chi phí khác</i>			
	Tổng cộng	117,000,000	117,000,000	0%

II- Nội dung biểu quyết, lấy ý kiến, trao đổi của Nhà đầu tư:

1. Ý kiến của Nhà đầu tư

Nhà Đầu tư có ý kiến liên quan đến hoạt động của Quỹ và đã được Chủ tọa đoàn giải đáp.

Bà Ninh Thị Tuệ Minh – Trưởng Ban Kiểm phiếu phổ biến và lấy ý kiến thông qua Quy chế Biểu quyết và quy chế Bầu cử của Quỹ VFMVFB.

Ông Trần Hùng- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Nam (VFM) – lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề được đề cập dưới đây và bà Ninh Thị Tuệ Minh báo cáo kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

2. Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2018

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Kết quả hoạt động của Quỹ VFMVFB trong năm 2018, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua việc Quỹ VFMVFB tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận năm 2018.

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

4. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Quỹ

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Quỹ VFMVFB, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

5. Kế hoạch hoạt động của Quỹ trong năm 2019

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ VFMVFB trong năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

6. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

7. Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2019

Ngân sách hoạt động của Ban đại diện năm 2019:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2019	Thực tế 2018	%
I	Thù lao	117,000,000	117,000,000	0%
II	Chi phí đi lại	32,300,000	0	
1	Chi phí vé máy bay	24,000,000		
2	Chi phí khách sạn	8,000,000		
3	Chi phí đưa rước	300,000		
III	Chi phí khác	4,000,000		
	Tổng cộng	153,300,000	117,000,000	31.03%

Ghi chú:

- Ngân sách dự kiến năm 2019 tăng 31.03% so với thực tế năm 2018 và được lập trên cơ sở sau:
 - Số lượng thành viên BDD là 3 người và 1 thư ký BDD
 - Trong năm sẽ có 2 cuộc họp thông qua điện thoại (Tele meeting) hoặc bằng văn bản, 2 cuộc họp gặp mặt trực tiếp.
 - Thù lao của Ban Đại diện năm 2019 nêu trên được tính dựa trên cơ cấu Ban Đại diện gồm 3 thành viên và 1 thư ký như sau:
 - Chủ tịch BDD: 4 triệu/ tháng
 - Thành viên BDD: 2 triệu/ tháng
 - Thư ký BDD: 1 triệu/ tháng
- Trong trường hợp Ban Đại diện tăng số lượng thành viên, chi phí cho thành viên mới sẽ được tính dựa trên mức cấu thành chi phí nêu trên.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8. Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFB

8.1. Điều chỉnh, bổ sung phần “Các định nghĩa”: *điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.*

“Số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết”:	Là số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại kỳ biểu quyết.
“Giá dịch vụ”	Sau đây có thể gọi là Phí.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ” hay gọi là “Phí quản lý quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ này.
“Giá dịch vụ phát hành lần đầu” hay gọi là “Phí phát hành lần đầu”	Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ này được cộng vào mệnh giá, được thu khi

	phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá một đơn vị chứng chỉ Quỹ VFMVFB.
"Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo" hay gọi là "Phí phát hành tại các lần tiếp theo"	Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quỹ tại những kỳ giao dịch tiếp theo. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ VFMVFB.
"Giá dịch vụ mua lại" hay gọi là "Phí mua lại"	Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch được quy định tại Điều lệ này.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua đề xuất chỉnh sửa Điều lệ trên, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
 Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
 Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.2. Điều chỉnh điều 10- Chiến lược đầu tư: Điều chỉnh phù hợp

"Điều 10. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư cho quỹ VFMVFB là năng động dựa trên cơ sở phân tích cơ bản kinh tế vĩ mô, **phân tích xu hướng biến động của thị trường chứng khoán nợ**, áp dụng các mô hình kỹ thuật, thống kê hoặc phân tích cơ bản về **tổ chức phát hành doanh-nghiệp** để đưa ra các quyết định đầu tư với mục tiêu đem lại lợi nhuận tối đa cho danh mục."

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua đề xuất chỉnh sửa Điều lệ trên, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
 Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
 Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.3. Bổ sung Khoản 6 Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật

"Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

6. Việc đầu tư chứng chỉ quỹ theo Chương trình Đầu tư định kỳ (VF-ISAVING) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ."

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua đề xuất chỉnh sửa Điều lệ trên, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.4. Bổ sung khoản 2 Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ: Bổ sung “ giá dịch vụ” cho phù hợp quy định pháp luật.

” Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ

1. ...

2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán chứng chỉ quỹ sau khi nhà đầu tư đã được cung cấp đầy đủ điều lệ quỹ, bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong bản cáo bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho nhà đầu tư hiểu được các nội dung tại điều lệ quỹ và bản cáo bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của quỹ, chiến lược đầu tư của quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ.”

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua đề xuất chỉnh sửa Điều lệ trên, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.5. Điều chỉnh Điều 61. Phân phối lợi nhuận: Điều chỉnh phù hợp.

” Điều 61. Phân phối lợi nhuận

1. Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, quỹ VFMVFB sẽ không phân phối lợi nhuận.

2. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Quỹ đầu tư VFMVFB luôn hướng tới việc phân phối tối đa lợi nhuận cho nhà đầu tư. Vì vậy, cổ tức Quỹ đầu tư VFMVFB được quy định cụ thể như sau:

1. Cổ tức Quỹ có thể được phân phối cho nhà đầu tư mỗi năm 1 (một) lần dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, do đề xuất của công ty quản lý quỹ, được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư thông qua.

2. Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa ba điều kiện sau:

— Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.

— Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của quỹ trong quá trình hoạt động.

— Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).

3. Công ty quản lý quỹ được phân chia cổ tức Quỹ khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

4. Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho nhà đầu tư.

5. Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng đơn vị Quỹ. Chỉ những nhà đầu tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức quỹ. Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

6. Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

a. Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);

b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;

c. Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);

d. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;

Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của quỹ.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua đề xuất chỉnh sửa Điều lệ trên, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.6. Điều chỉnh khoản 1, 2, 3 và khoản 4 - Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả: Thay đổi giá dịch vụ quản lý quỹ và điều chỉnh “phí” thành “giá dịch vụ” cho phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

- Giá dịch vụ quản lý là **0,9%1%** trên giá trị tài sản ròng của Quỹ VFMVFB/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho công ty quản lý quỹ VFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ VFMVFB. Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý **0,9%1%** sẽ được giữ cố định trong suốt thời hạn công ty quản lý quỹ VFM cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ VFMVFB.

- Số **phí giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính **phí giá dịch vụ** quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ **0,9%1%** giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV sử dụng tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì **phí giá dịch vụ** quản lý được xác định như sau:

Phí Giá dịch vụ quản lý trong tháng = [Tỷ lệ **0,9%1%** giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + **Phí Giá dịch vụ** quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ **0,9%1%** giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số **phí giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (NAV/năm)	Mức giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)
Giá dịch vụ giám sát	0,04%	15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần) chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)
		17.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày) chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)
Giá dịch vụ lưu ký	0,04%	15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần)
		18.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày)

Mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch.

Các loại giá dịch vụ, phí khác được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

Tổng giá dịch vụ giám sát, lưu ký tuân thủ theo quy định của pháp luật và tính trên bình quân NAV tại các kỳ định giá trong tháng.

Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v....

Số **phí giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính **phí giá dịch vụ** giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Phí Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì **phí giá dịch vụ** giám sát, lưu ký được xác định như sau:

Phí Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + **Phí Giá dịch vụ** giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

3. Chi-**phí Giá dịch vụ quản trị quỹ**

- **Phí Giá** dịch vụ quản trị quỹ là mức **phí giá dịch vụ** do Quỹ VFMVFB trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

Phí Giá dịch vụ quản trị quỹ được chi trả hàng tháng, với **Phí Giá dịch vụ** cụ thể như sau:

Mức Phí Giá dịch vụ (NAV/năm)	Mức Phí Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)
0,03%	10.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần)
	15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày)

- Số **phí giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính **giá** dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % **phí giá** dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì **phí giá** dịch vụ quản trị quỹ được xác định như sau:

Phí Giá dịch vụ quản trị quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % **phí giá** dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + **Phí Giá** dịch vụ quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % **phí giá** dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

4. Chi-**phí Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng**

- **Phí Giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức **phí giá dịch vụ** do Quỹ VFMVFB chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. **Phí Giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.
- **Phí Giá dịch vụ** đại lý chuyển nhượng cố định hàng tháng là 10 triệu đồng/ tháng được tính phân bổ cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- **Phí Giá dịch vụ** giao dịch mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, miễn phí cho 400 giao dịch đầu tiên/tháng.
- **Phí Giá dịch vụ** thực hiện quyền là 1.000.000 đồng/1 lần cung cấp danh sách thực hiện quyền.
- Tổng **phí giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng không quá 0,03% NAV/năm.
- Tổng **phí giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối thiểu là 96 triệu đồng/năm (8 triệu đồng/tháng). Luôn luôn áp dụng mức tối thiểu này.
- **Phí Giá dịch vụ** đại lý chuyển nhượng sẽ được tính lại vào cuối năm dựa vào NAV bình quân của năm và sẽ được điều chỉnh vào tháng đầu tiên của năm sau (nếu có).
- Mức **phí giá dịch vụ**, phương pháp và thời hạn thanh toán **phí giá dịch vụ** được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

Các loại phí **giá dịch vụ** trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua đề xuất chỉnh sửa Điều lệ trên, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.7. Bổ sung khoản 14 Điều 64. Chi phí hoạt động của quỹ: bổ sung cho phù hợp quy định pháp luật.

" Điều 64. Chi phí hoạt động của quỹ

...

14. Thuế, **giá dịch vụ**, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;"

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua đề xuất chỉnh sửa Điều lệ trên, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.8. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: cập nhật đăng ký điều lệ.

" Điều 71. Đăng ký điều lệ

...

Điều lệ Quỹ VFMVFB được bổ sung và sửa đổi lần thứ chín bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 Lần 2 của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB) ngày 18/4/2019 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/4/2019".

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua đề xuất chỉnh sửa Điều lệ trên, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

9. Thông qua Thành viên Ban đại diện của Quỹ VFMVFB nhiệm kỳ 2019 – 2022

Danh sách ứng cử viên tham gia bầu vào Ban đại diện Quỹ VFMVFB nhiệm kỳ 2019-2022:

1. Bà Nguyễn Bội Hồng Lê.
2. Bà Lê Thị Thu Hương.
3. Bà Phạm Thị Thanh Thúy.

Kết quả bầu cử

STT	Họ và Tên	Tỷ lệ trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết	Chức vụ	Kết quả
1	Bà Nguyễn Bội Hồng Lê	100%	Chủ tịch	Đạt
2	Bà Lê Thị Thu Hương	100%	Thành viên	Đạt
3	Bà Phạm Thị Thanh Thúy	100%	Thành viên	Đạt

Như vậy danh sách Ban đại diện quỹ VFMVFB nhiệm kỳ 2019-2022 như sau:

- 1 Chủ tịch : Bà Nguyễn Bội Hồng Lê.
- 2 Thành viên : Bà Lê Thị Thu Hương
- 3 Thành viên : Bà Phạm Thị Thanh Thúy

Ban đại diện Quỹ VFMVFB nhiệm kỳ 2019-2022 sẽ kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2016– 2019.

10. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và kết thúc Đại hội

Sau khi nghe đại diện Ban thư ký đọc Biên Bản, Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB), Đại hội đã thống nhất thông qua Biên Bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 Lần 2 của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB) đã kết thúc tốt đẹp vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 18 tháng 04 năm 2019.

Ban thư ký



NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH



TRẦN NGỌC HÂN

Chủ tọa Đoàn




LÊ THỊ THU HƯƠNG



TRẦN THANH TÂN



LƯƠNG THỊ MỸ HẠNH

Xác nhận của Công ty quản lý quỹ 




TRẦN THANH TÂN
Tổng Giám đốc

Xác nhận của Ngân hàng giám sát



VŨ HƯƠNG GIANG
Phó phòng nghiệp vụ dịch vụ chứng khoán